

Vài ghi nhận về Đời sống Kṣatriya đầu tiên

Sau khi Đức Phật nhập diệt, Trưởng lão Māhākassapa (Ma-ha Ca-diếp) triệu tập 500 vị Tỳ-khưu A-la-hán để trùng tụng Pháp và Luật. Các vị Tỳ-khưu quy tập đến trùng tụng trong dịp an cư mùa mưa tại Rājagaha (Vương Xá) vì

“thành Rājagaha đúng là nơi có tiềm năng và vật thực và có nhu cầu trú ngụ”.

Trước khi an cư, các vị bước ra mặt tháng để sắp xếp chỗ trú ngụ.

Trong thời gian trùng tụng, ngài Māhākassapa thắp đèn và ngài Upālī và Luật Tỳ-khưu và Tỳ-khưu-ni, và ngài Ānanda và Kinh.

Tiếp theo đó, ngài Ānanda trình bày, trích bản viết do các Tỳ-khưu Indacanda

(Tụng Luật, Tỉu phẩm, <http://budsas.110mb.com/uni/u-luat-tieupham/tp-11.htm>)

(....)

- Thưa các ngài, vào thời điểm Vô Đề Niết Bàn đức Thế Tôn đã nói với tôi như vậy:

“Này Ānanda, khi ta không còn, hãy chứng nài u mu n có thể bỏ đi các điều h c nh nh t và ít quan trọng.” [Ghi chú: Câu này cũng có ghi trong Đời kinh Bát-ni t-bàn, Tụng phẩm VI, Trưởng lão b 16]

- Nay s đ Ānanda, v y ng i có h i đ c Th Tôn: “B ch ngài, v y các đ u h c nh nh t và ít quan tr ng là các đ u nào?” không?

- Th a các ngài, tôi đã không h i đ c Th Tôn: “B ch ngài, v y các đ u h c nh nh t và ít quan tr ng là các đ u nào?”

M t s tr ng lão đã nói nh v y:

- Gi i b n đ u pārajika (b t c ng tr), các đ u còn i là các đ u h c nh nh t và ít quan tr ng.

M t s tr ng lão đã nói nh v y:

- Gi i b n đ u pārajika (b t c ng tr), gi i m i ba đ u sa ghādisesa (tăng tàn), các đ u còn i là các đ u h c nh nh t và ít quan tr ng.

M t s tr ng lão đã nói nh v y:

- Gi i b n đ u pārajika (b t c ng tr), gi i m i ba đ u sa ghādisesa (tăng tàn), gi i i hai đ u aniyata (b t đ nh), các đ u còn i là các đ u h c nh nh t và ít quan tr ng.

M t s tr ng lão đã nói nh v y:

- Gi i b n đ u pārajika (b t c ng tr), gi i m i ba đ u sa ghādisesa (tăng tàn), gi i i hai đ u aniyata (b t đ nh), gi i i ba m i đ u nissaggiya pācittiya (ng x đ i tr), các đ u còn i là các đ u h c nh nh t và ít quan tr ng.

Một số trưởng lão đã nói như vậy:

- Giới luật bắt đầu từ *pārājika* (bắt đầu từ trưởng lão), giới luật bắt đầu từ ba điều của *saṅghādisesa* (tăng tàn), giới luật bắt đầu từ *aniyata* (bắt đầu từ), giới luật bắt đầu từ ba mức độ điều của *nissaggiya pācittiya* (ngỡ xấp xỉ điều trưởng lão), giới luật bắt đầu từ chín mức độ hai điều của *pācittiya* (ngỡ điều trưởng lão), các điều còn lại là các điều của học pháp pháp và ít quan trọng.

Một số trưởng lão đã nói như vậy:

- Giới luật bắt đầu từ *pārājika* (bắt đầu từ trưởng lão), giới luật bắt đầu từ ba điều của *saṅghādisesa* (tăng tàn), giới luật bắt đầu từ hai điều của *aniyata* (bắt đầu từ), giới luật bắt đầu từ ba mức độ điều của *nissaggiya pācittiya* (ngỡ xấp xỉ điều trưởng lão), giới luật bắt đầu từ chín mức độ hai điều của *pācittiya* (ngỡ điều trưởng lão), giới luật bắt đầu từ *pāṭidesanīya* (ngỡ phát), các điều còn lại là các điều của học pháp pháp và ít quan trọng.

*

Khi ấy, đức Mahākassapa đã thông báo đến họ như sau:

- Nay các vị, xin họ như chúng tôi hãy lắng nghe tôi. Có các điều của học pháp chúng ta có liên quan đến hàng tăng gia và hàng tăng gia cũng biết rằng:

“Điều này là điều của phép điều trị và các sa-môn Thích, điều này là không điều của phép.”

Nếu chúng ta bắt đầu các điều của học pháp pháp và ít quan trọng, sẽ có những người nói rằng:

“Các điều của học pháp đã điều của Sa-môn Gotama quy định cho các điều điều lúc người điều của học pháp tắng. Khi nào bậc Đạo Sĩ của học pháp còn tồn tại khi ấy học pháp còn học pháp pháp các điều của học pháp. Bởi vì bậc Đạo Sĩ của học pháp đã Vô Dục Niết Bàn nên giáo pháp học pháp không còn học pháp pháp các điều của học pháp pháp.”

Nếu là thời điểm thích hợp cho họ, họ không nên quy định thêm điều chưa được quy định và không nên bỏ đi điều đã được quy định, họ nên thận trọng và thực hành các điều họ theo như đã được quy định. Đây là lời đề nghị.

Này các sư, xin họ hãy lắng nghe tôi. Có các điều họ có mà chúng ta có liên quan đến hàng thế gia và hàng thế gia cũng biết rõ:

“Điều này là được phép đối với các sa-môn Thích, điều này là không được phép.”

Nếu chúng ta bỏ đi các điều họ như nhọt và ít quan trọng, sẽ có những người nói rằng:

“Các điều họ đã được Sa-môn Gotama quy định cho các đệ tử lúc ngài đi đảnh lễ. Khi nào bậc Đạo Sư của họ còn tồn tại khi ấy họ còn học tập các điều họ. Bởi vì bậc Đạo Sư của họ đã Vô Đề Nhứt Bàn nên giờ đây họ không còn học tập các điều họ nữa.”

Họ không quy định thêm điều chưa được quy định và không bỏ đi điều đã được quy định, họ nên thận trọng và thực hành các điều họ theo như đã được quy định. Đối với điều nào đáng ý vì không quy định thêm điều chưa được quy định, vì không bỏ đi điều đã được quy định, vì thận trọng và thực hành các điều họ theo như đã được quy định xin im lặng; vì nào không đáng ý có thể nói lên.

Họ không quy định thêm điều chưa được quy định và không bỏ đi điều đã được quy định, họ nên thận trọng và thực hành các điều họ theo như đã được quy định. Sự vì điều họ nên chúng đáng ý nên im lặng, tôi ghi nhận sự vì điều này là như vậy.

*

Khi ấy, các đệ tử khưu trưởng lão đã nói với đức Ānanda điều này:

- Nay sếp đức Ānanda, đây là tỳ i dukkata (tác ác) cho người và vì c người đã không hỏi đức Thế Tôn rằng:

“Bạch ngài, vậy các điều hu c nh nh t và ít quan trọng là các điều u nào?”

Người hãy sám hối tỳ i dukkata (tác ác) y.

- Thế a các ngài, vì không lưu ý nên tôi đã không hỏi đức Thế Tôn rằng:

“Bạch ngài, vậy các điều hu c nh nh t và ít quan trọng là các điều u nào?”

Tôi không thấy đức tỳ i dukkata (tác ác) y, nhưng vì niềm tin đối với các điều i đức tôi xin sám hối tỳ i dukkata (tác ác) y.

(...)

* * *

Vài ghi nh n:

1) Đối hỏi K t t p này đức c t ch c vào mùa an c sau khi Đức Phật diệt t , nghĩa là 2 tháng sau ngày Bát-ni t-bàn. Trong thời gian 2 tháng giữa R m tháng T (Vesākha) và R m tháng Sáu (Asālha), ch Tăng s a so n n i trú ng .

2) Đóa điếm kết tập là thành Vương Xá, không thấy nói gì đến hàng Thập Diếp.

3) Trong giờ phút cuối cùng khi nhập diệt, Đức Phật nói với ngài Ānanda rằng khi Ngài không trên thế gian nữa, chớ Tăng

“nếu muốn, có thể bỏ đi các điếu lệ như nhốt và ít quan trọng.”

Điếu lệ này có thể hiểu là Đức Phật giao trách nhiệm cho chớ Tăng quy tập để họ có thể bỏ đi các điếu lệ nào như nhốt, không quan trọng.

4) Ngài Mahākassapa trách ngài Ānanda tại sao không hỏi Đức Phật về các điếu lệ nào như nhốt có thể bỏ. Theo thiển ý, lời trách cứ này quá nghiêm khắc, vì rõ ràng Đức Phật giao trách nhiệm đó cho chớ Tăng, ngài Ānanda không cần phải hỏi thêm nữa.

Có lẽ vì vậy, mặc dù ngài Ānanda tuân theo quy tập để họ có ngài Mahākassapa và chớ Tăng xin sám hối tội dukkata, nhưng ngài Ānanda không nghĩ rằng ngài đã phạm tội dukkata.

5) Qua đo lường trên, rõ ràng là ngay từ đầu, các vị Trưởng lão đã có những ý kiến khác nhau về điếu lệ nào quan trọng, cần phải giữ, và những điếu lệ nào có thể bỏ. Một số vị Trưởng lão trong Hội đồng Kết tập đầu tiên này đã có chớ trưởng lão bỏ đi các điếu lệ như nhốt, không quan trọng.

6) Cuối cùng, các vị Trưởng lão quy tập để họ giữ tất cả các điếu lệ, không bỏ điếu lệ nào. Nguyên nhân chính là vì các ngài đang dân chúng sợ hãi vì họ sợ chớ Tăng sợ không còn nghiêm túc học tập với Đức Phật dạy, ngay sau khi Đức Phật diệt độ. Như vậy, quy tập để họ giữ tất cả các điếu lệ do Đức Phật đặt ra chớ là để tránh sợ hãi vì họ sợ họ sợ dân chúng ngay từ thời điểm kết tập.

Còn tại thời điểm hiện nay, 26 thế kỷ sau khi Đức Phật nhập diệt, với bối cảnh văn hóa xã hội hoàn toàn thay đổi, chớ Tăng có cần xét lại các điếu lệ nào như nhốt, ít quan trọng hay

không?

7) Trong 227 giới Tỳ-khưu truy cập trong ngày nay, đo lường kinh trên cho thấy có 145 giới đi u: 4 đi u pārajika (bắt buộc nghiêm trọng, ba-la-di), 13 đi u sanghādisesa (tăng tàn, tăng-già-bà-thi-sa), 2 đi u aniyata (bắt buộc nhẹ), 30 đi u nissaggiya pācittiya (những gì phải xả bỏ, ni-tát-ki), 92 đi u pācittiya (những gì phải tránh, ba-dĩ-đĩ), 4 đi u pātiesaniya (những gì phải làm, ba-la-dĩ dĩ-xá-ni).

Đo lường kinh trên không thấy có 75 đi u sekhiya (chúng học pháp) và 7 đi u adhikaranasamatha (dĩ tránh pháp). Một số học giới như những đi u nghiêm các đi u sekhiya (chúng học pháp) có lẽ được khai triển thêm sau này, và vì vậy có sự khác biệt với những số các đi u luật tỳ-khưu của các bộ phái (luật Pali, luật Tạng pháp, luật Ma-ha Tăng-kỳ, Luật Hộ pháp, v.v.).

(xem thêm: "So sánh tóm tắt các bộ Luật Tỳ-khưu", <http://budsas.lotusmedia.net/uni/u-vbud/vbkin139.htm>)

8) Cũng xin ghi nhận đây là trong đo lường kinh trên, cho thấy có một số điểm trùng lặp trong Kinh (5 bộ Nikaya) và Luật, không thấy có một điểm trùng lặp trong A-tỳ-đàm (Thiền pháp, Vi diệu pháp). Tập Tiếu phẩm, trong Luật, ghi chép các câu chuyện trong Đệ nhị bộ Kinh tạng (500 tỳ-khưu) và II (700 tỳ-khưu) và không thấy có một điểm trùng lặp trong những điểm trùng lặp trong A-tỳ-đàm.

Vì vậy, một số nhà học giới cho rằng những điểm trùng lặp trong A-tỳ-đàm cho xuất hiện sau này, có lẽ trong bộ Kinh tạng III trong triều vua A-dĩ c.

Vào thế kỷ 5 TL, khoảng 1.000 năm sau khi Đức Phật nhập diệt, Luận sư Buddhaghosa (Phật Âm) và Tích Lan giới thích trong quyển Chú giới bộ Pháp tạng (Atthasalini) rằng những điểm trùng lặp cũng được trùng tuyên tại Đệ nhị bộ Kinh tạng I, nhưng các ngài Trùng trùng lão đã xếp những điểm trùng lặp vào Tiếu phẩm kinh của Kinh tạng. Sự giới thích này có vẻ không hợp lý và không được các nhà Phật học chấp nhận.

9) Câu chuyện kinh tạng kinh dĩ n này cũng được ghi trong:

- Luật Ma-ha Tăng-kỳ

(quyển 32, phần " [Năm trăm tập-khẩu tụng Pháp tạng](http://www.budsas.110mb.com/uni/u-luat-tangky/tangky32.htm)", Hòa [thiền sư Thích Phước](http://www.budsas.110mb.com/uni/u-luat-tangky/tangky32.htm)
Sơn dịch Việt, [http://budsas.110](http://www.budsas.110mb.com/uni/u-luat-tangky/tangky32.htm)
[mb.com/uni/u-luat-tangky/tangky32.htm](http://www.thuvienhoasen.org/D_1-2_2-60_4-2345_5-50_6-1_17-91_14-1_15-1/#nl_detail_bookmark)
).

http://www.thuvienhoasen.org/D_1-2_2-60_4-2345_5-50_6-1_17-91_14-1_15-1/#nl_detail_bookmark

- Luật Tỳ Phạn

(chương III, "Ngũ bách tụng", Tập-khẩu Thích Nguyên Chương dịch Việt, <http://www.phatviet.com/dichthuat/luattang/tuphan4/tuph4.htm>
).

BTV